

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

**Đánh giá tổng hợp tình hình thực hiện Nghị định số 164/2016/NĐ-CP
ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với
khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Văn bản số 1693/BTC-CST ngày 19/02/2020 của Bộ Tài chính về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 164/2016/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo các nội dung liên quan như sau:

I. Về đánh giá việc tổ chức thực hiện

1. Việc ban hành văn bản QPPL ở địa phương

Căn cứ Nghị định số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (Nghị định 164/2016/NĐ-CP), UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo mức thu phí bảo vệ môi trường (phí BVMT) trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định, HĐND tỉnh Bình Định đã ban hành Nghị quyết số 84/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 trong đó quy định cụ thể về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 sửa đổi quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản (sửa đổi Quyết định số 75/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 được xây dựng theo Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều về Luật Phí và lệ phí).

Nhìn chung mức thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản được quy định tại Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 22/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định phù hợp với điều kiện khai thác khoáng sản tại địa phương và biểu khung mức phí BVMT đối với khai thác khoáng sản quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP.

2. Đánh giá tình hình thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản

Trong thời gian qua, công tác quản lý khoáng sản và bảo vệ môi trường luôn được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo, các cấp, các ngành phối hợp tốt, hướng dẫn chính sách, nghĩa vụ về phí BVMT đối với hoạt động khai thác khoáng sản để người nộp thuế nắm bắt, tự giác thực hiện đúng quy định.

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành quy định mức thu phí BVMT theo quy định tại Nghị định số 164/2016/NĐ-CP thể hiện đầy đủ từ việc ban hành văn bản triển khai. Cơ quan Thuế tích cực hướng dẫn, đôn đốc người nộp thuế thực hiện kê khai nộp phí BVMT theo sản lượng thực tế phát sinh, thường xuyên cập nhật thông tin người nộp thuế hoạt động khai thác tài nguyên để quản lý; tăng cường rà soát hồ sơ kê khai phí BVMT của người nộp thuế; đưa các trường hợp khai thác khoáng sản vào kế hoạch thanh tra, kiểm tra để chống thất thu thuế; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc kiểm tra việc kê khai sản lượng để đối chiếu, xác nhận nghĩa vụ đối với nhà nước, trong đó có phí BVMT của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản...

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tuyên truyền, phổ biến đến các tổ chức, cá nhân được cấp phép hoạt động khai thác khoáng sản phải thực hiện nghĩa vụ kê khai, nộp phí BVMT theo quy định, lồng ghép các nghĩa vụ thuế, phí đối với Nhà nước trong các giấy phép hoạt động khoáng sản để các doanh nghiệp thực hiện. Thường xuyên phối hợp trao đổi thông tin về tài nguyên khoáng sản với Cơ quan Thuế, lập danh sách theo dõi chặt chẽ người nộp thuế được cấp phép khai thác khoáng sản theo từng địa bàn, từng mỏ, loại tài nguyên.

Phí BVMT đối với khai thác khoáng sản là khoản thu nộp ngân sách địa phương 100% được sử dụng để hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản. Việc thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản góp phần nâng cao trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đối với nhà nước, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản. Đồng thời tạo thêm nguồn thu đáng kể cho ngân sách địa phương từ hoạt động khai thác khoáng sản để các địa phương chủ động phòng ngừa và hạn chế các tác động xấu đối với môi trường như khắc phục suy thoái, ô nhiễm môi trường và tái tạo cảnh quan môi trường do hoạt động khai thác khoáng gây ra.

Từ kết quả trên, tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh đã dần đi vào nề nếp, các đơn vị tham gia hoạt động đã có ý thức chấp hành các quy định của pháp luật, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương. Qua 3 năm thực hiện, tổng số thu phí BVMT đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh là 85.443 triệu đồng, cụ thể:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	24.575	31.112	29.756

(nguồn: Sở Tài chính)

2.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Về đối tượng chịu phí: Tại Điều 2 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP quy định đối tượng áp dụng: “Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản...” và tại Khoản 1, Điều 6 Nghị định số 164/2016/NĐ-CP quy định: “Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phải nộp hồ sơ khai phí bảo vệ môi trường với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp cùng nơi kê khai nộp thuế tài nguyên”. Nhưng thực tế trong quá trình thi công, các nhà thầu thi công công trình (hầu hết là không có mỏ khoáng sản) đã tự bỏ chi phí mua cát, đất về san lấp để hoàn thành công trình và để quyết toán hoàn thành công trình, nhà thầu phải thực hiện nộp thuế khoáng sản và phí BVMT. Do đó, cần bổ sung các đối tượng thu phí này vào Nghị định, tránh trường hợp thất thoát tài nguyên, ngân sách nhà nước.

- Tại khoản 3, Điều 4 của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP quy định: “Mức phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản tận thu bằng 60% mức phí của loại khoáng sản tương ứng quy định tại Biểu mức thu ban hành kèm theo Nghị định này”. Quy định này cho thấy không phù hợp thực tiễn, vì khai thác tận thu là hình thức thu hồi khoáng sản tại những bãi thải của mỏ đã được đóng cửa, đối với loại khoáng sản này không phải nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thu hồi khoáng sản tại bãi thải nhằm tránh thất thoát tài nguyên và bảo vệ môi trường, do đó áp dụng mức 60% mức phí của loại khoáng sản trong khai thác tận thu là quá cao, không phù hợp.

- Về mức thu phí bảo vệ môi trường: Tại Khoản 1, Điều 5 của Nghị định số 164/2016/NĐ-CP quy định:

+ Q1 là số lượng đất đá bốc xúc thải ra trong kỳ nộp phí;

+ f1 là mức phí đối với số lượng đất đá bốc xúc thải ra: 200 đồng/m³.

Tuy nhiên, đối với số lượng đất đá bốc xúc trước khi khai thác có doanh nghiệp giữ lại để sử dụng vào mục đích hoàn thổ chứ không thải ra môi trường. Do đó, trong trường hợp này có phải thực hiện kê khai nộp phí BVMT hay không, đề nghị có hướng dẫn, quy định để thực hiện.

- Về phương pháp tính phí: tại Khoản 1, Điều 5 của Nghị định quy định:

“Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản phải nộp trong kỳ nộp phí được tính theo công thức sau:

$$F = [(Q1 \times f1) + (Q2 \times f2)] \times K$$

Trong đó:

- *F là số phí bảo vệ môi trường phải nộp trong kỳ;*
- *Q1 là số lượng đất đá bóc xúc thải ra trong kỳ nộp phí (m³);*
- *Q2 là số lượng quặng khoáng sản nguyên khai khai thác trong kỳ (tấn hoặc m³);*
- *f1 là mức phí đối với số lượng đất đá bóc xúc thải ra: 200 đồng/m³;*
- *f2 là mức phí tương ứng của từng loại khoáng sản khai thác (đồng/tấn hoặc đồng/m³);*
- *K là hệ số tính phí theo phương pháp khai thác, trong đó:*
 - + *Khai thác lộ thiên (bao gồm cả khai thác bằng sức nước như khai thác titan, cát, sỏi lòng sông): K = 1,1;*
 - + *Khai thác hầm lò và các hình thức khai thác khác (khai thác dầu thô, khí thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên và các trường hợp còn lại): K = 1”*

Tuy nhiên, trong quá trình khai thác khoáng sản (vật liệu xây dựng) phát sinh một phần lớn *lượng đất đá bóc xúc* được hình thành từ *lượng khoáng sản chính nguyên khai được khai thác* nên doanh nghiệp khó phân biệt và kê khai toàn bộ vào Q1 là *lượng đất đá bóc xúc* (bao gồm tầng phủ của mỏ và lượng đất đá bóc xúc phát sinh từ khai thác khoáng sản chính). Do đó, trong quá trình tính toán số lượng (Q1 x f1) có phần % phát sinh tính theo số lượng (Q2 x f2) chưa có sự thống nhất giữa cơ quan thuế và doanh nghiệp.

- Về quy đổi số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để áp dụng tính phí BVMT: hiện nay đang áp dụng theo Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên và hệ số quy đổi một số loại tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Định. Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND được xây dựng theo các văn bản quy phạm pháp luật về thuế tài nguyên. Việc áp dụng hệ số quy đổi số lượng khoáng sản thành phẩm ra số lượng khoáng sản nguyên khai để tính phí BVMT áp dụng hệ số quy đổi theo quyết định này.

- Sự phối hợp giữa Cơ quan Thuế và Cơ quan Tài nguyên và Môi trường chưa được chặt chẽ, việc cung cấp, trao đổi thông tin chưa liên thông kịp thời dẫn đến khó khăn của Cơ quan Thuế trong việc nắm bắt, cập nhật thông tin của các doanh nghiệp theo từng thời điểm. Ngoài ra, do mỗi cơ quan phải áp dụng chính sách khác nhau dẫn đến sự phối hợp chưa đồng bộ, cụ thể: phí bảo vệ môi trường do tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản tự kê khai cơ quan Thuế theo tháng và

quyết toán năm, trong khi đó quy định tại Điểm a, Mục 4, Điều 7, Nghị định 158/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/11/2016 về Báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; báo cáo tình hình quản lý nhà nước về khoáng sản quy định “*Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải nộp báo cáo của năm trước đó này cho Sở Tài nguyên và Môi trường nơi hoạt động khoáng sản*”. Do đó, đến tháng 02 của năm kế tiếp, Sở Tài nguyên và Môi trường mới xác định sản lượng khoáng sản đã khai thác theo thực tế trong năm của của doanh nghiệp (theo báo cáo và bản đồ hiện trạng khu vực khai thác). Do đó, việc đối chiếu sản lượng khoáng sản đã khai thác thực tế và sản lượng kê khai nộp thuế, phí gặp nhiều khó khăn.

- Hàm lượng, chất lượng tài nguyên khai thác lên cùng tạp chất không đồng đều nên khó khăn cho việc xác định khối lượng, khoáng sản. Chi phí đầu tư chế biến tài nguyên khoáng sản lớn, kể cả các loại sắc thuế, chưa có sự hấp dẫn các nhà đầu tư chế biến sâu, nên các doanh nghiệp khai thác khoáng sản có xu hướng kinh doanh, xuất khẩu khoáng sản dưới dạng thô, chưa nâng cao giá trị khoáng sản để tạo nguồn thu cho xã hội.

II. Kiến nghị, đề xuất:

Từ những khó khăn, vướng mắc trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính đề nghị Bộ Tài chính xem xét, bổ sung:

- Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn cụ thể quy chế phối hợp giữa Cơ quan Tài nguyên và Môi trường và cơ quan thuế trong việc trao đổi thông tin, xác nhận khối lượng khai thác khoáng sản để doanh nghiệp thực hiện nộp thuế (thuế tài nguyên và phí BVMT).

- Yêu cầu các tổ chức, cá nhân khi thực hiện kê khai nộp phí BVMT phải bổ sung nguồn gốc khoáng sản khai thác trên tờ khai nộp phí để đối chiếu sản lượng khoáng đã khai thác tại từng mỏ do đơn vị khai thác báo cáo tại Cơ quan Tài nguyên và Môi trường (sản lượng thực tế khai thác tại mỏ và trữ lượng được cấp phép) để xác định hành vi vi phạm về kê khai thuế.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ hỗ trợ người nộp thuế để người nộp thuế tiếp cận thường xuyên, nhanh chóng, kịp thời với những thay đổi của chính sách thuế tài nguyên ở mỗi thời điểm, giải đáp kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện. Kiểm tra, rà soát chặt chẽ hồ sơ khai thuế, qua đó đánh giá chính xác các nội dung thông tin kê khai trong hồ sơ thuế như sản lượng khai thác, sản lượng tiêu thụ, giá thành, giá bán... giúp Cơ quan Thuế nắm được khối lượng, chủng loại khoáng sản có liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp; tích cực phối hợp với các cơ quan hữu quan trong công tác quản lý thuế.

- Kiến nghị ban hành chính sách khuyến khích chế biến sâu khoáng sản, đặc biệt là các sắc thuế liên quan đến chế biến sâu và nguyên liệu phụ trợ, sản xuất vật liệu thay thế, hạn chế xuất khẩu thô, tăng giá trị tài nguyên. Áp dụng mức

thu không quá 50% mức phí của loại khoáng sản trong khai thác tận thu để khuyến khích các doanh nghiệp.

- Hiện nay, các khoản nộp ngân sách cho nhà nước liên quan đến khai thác khoáng sản (thuế tài nguyên, phí BVMT, tiền cấp quyền, VAT, ...) trong cơ cấu chi phí rất lớn (chiếm hơn 40%), dẫn đến giá thành tăng, đặc biệt là đối với vật liệu xây dựng, ảnh hưởng đến chi phí xây dựng công trình. Bên cạnh đó, tình hình sản xuất kinh doanh từ đầu năm 2020 đến nay rất khó khăn do ảnh hưởng đại dịch cúm Covid-19 gây đình trệ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Do đó, đề xuất hạ khung mức phí BVMT cho phù hợp với tình hình thực tế.

- Thực hiện công khai, minh bạch trong công tác thu nộp, phân bổ, sử dụng nguồn thu phí BVMT trong khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phí BVMT được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả theo quy định của nhà nước hiện hành.

Trên đây là nội dung tổng hợp, đánh giá về tình hình thực hiện Nghị định số 164/2016/NĐ-CP của Chính phủ về phí BVMT đối với khai thác khoáng sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ Chính sách Thuế – BTC;
- PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Sở Tài chính; Cục Thuế tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K17.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu